



**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN (LẦN 2) VỀ DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TÂN TRANG THEO HIỆP ĐỊNH
EVFTA VÀ HIỆP ĐỊNH UKVFTA**

Nội dung tại dự thảo Nghị định	Cơ quan góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Bộ Công Thương
Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016; Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa do có quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	- Nghị định này không hướng dẫn thi hành hay quy định chi tiết điều khoản nào của Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa; chỉ hướng dẫn thi hành trong phạm vi liên quan tới Luật Quản lý ngoại thương (biện pháp quản lý nhập khẩu). - Theo dự thảo, hàng hóa tân trang phải tuân thủ toàn bộ các quy định pháp luật khác như hàng hóa mới cùng loại (Điều 6), trong đó có quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa. Không thể đưa tất cả các Luật đó vào phần căn cứ.



phê duyệt Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland			
Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Hàng hóa tân trang là sản phẩm:	Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	- Về khái niệm hàng hóa tân trang (khoản 1 Điều 3): Tại Bản tổng hợp, giải trình ý kiến về dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương cho rằng dự thảo đã thể hiện trên nguyên tắc rõ hơn, chính xác hơn và không trái	- Quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định là căn cứ quy định về khái niệm hàng hóa tân trang tại điểm k Điều 2.3 Hiệp định EVFTA (bản dịch như sau: “hàng tân trang” nghĩa là hàng hóa được phân loại tại Chương HS 84, 85,

a) Được liệt kê theo mã hàng tại Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo Nghị định này; và b) Được cấu tạo hoàn toàn hoặc một phần từ các bộ phận của sản phẩm đã được sử dụng trước đó; và c) Có thời hạn sử dụng tương tự như thời hạn sử dụng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và d) Thực hiện được toàn bộ các chức năng hoạt động tương tự như chức năng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, với chất lượng, hiệu quả thực hiện không thay đổi hoặc tương tự như chất lượng, hiệu quả thực hiện của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và đ) Có chế độ bảo hành như chế độ bảo hành áp dụng cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. 2. Doanh nghiệp tân trang là doanh nghiệp thành lập và đăng ký hoạt động tại nước ngoài, giữ vai trò chính trong việc tổ chức sản xuất ra	tính thân của Hiệp định mà không chép lại nguyên văn bản dịch. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định mới chỉ thể hiện ở góc độ cấu tạo, chức năng hoạt động, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo hành mà chưa thể hiện được cụ thể tác động tương tự của sản phẩm, hàng hóa tân trang đối với người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích. Do vậy đề nghị cần nhắc giải trình rõ hơn về khái niệm hàng hóa tân trang để đảm bảo tính thuyết phục hơn,.	87, 90 hoặc 94.02, ngoại trừ hàng hóa được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 (Hàng hóa loại trừ khỏi định nghĩa của hàng tân trang) mà: (i) được cấu tạo hoàn toàn hoặc một phần từ các bộ phận của sản phẩm đã được sử dụng trước đó; (ii) có tính năng hoạt động và các điều kiện vận hành cũng như tuổi thọ tương tự như sản phẩm mới nguyên bản, và được bảo hành như hàng mới.”).
---	---	---

hàng hóa tân trang và thực hiện các thủ tục để đưa hàng hóa tân trang vào lưu thông.	3. Chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức, cá nhân sở hữu hợp pháp nhãn hiệu của hàng hóa ban đầu hoặc của hàng hóa mà hàng hóa tân trang được sử dụng làm chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế.	4. Cơ sở tân trang là nơi thực hiện một hoặc nhiều công đoạn để sản xuất ra hàng hóa tân trang.	5. Năng lực tân trang là năng lực sản xuất ra hàng hóa tân trang đáp ứng được các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.	6. Mã hàng là mã phân loại hàng hóa theo Hệ thống hải hóa mô tả và mã hóa hàng hóa do Tổ chức Hải quan Thế giới phát hành được thể hiện tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.	7. Hàng hóa mới cùng loại là hàng hóa có cùng tên gọi, mô tả, mã hàng với hàng hóa tân trang.

8. Hàng hóa ban đầu là hàng hóa trước khi trải qua quá trình phục hồi, tân trang.			
Điều 5. Điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu 1. Hàng hóa tân trang nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA do cơ quan cấp phép cấp theo quy định tại Nghị định này. b) Đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. 2. Khi đưa ra lưu thông trên thị trường, trên nhãn gốc hoặc nhãn phụ của hàng hóa tân trang phải thể hiện bằng tiếng Việt cụm từ "Hàng hóa tân trang" ở vị trí và với kích cỡ có thể nhìn thấy và đọc được bằng mắt thường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1. Đề nghị bổ sung tiêu chí để đánh giá, xác định hàng hóa tân trang trước khi nhập khẩu; hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa cùng loại theo quy định của nước sản xuất hàng hóa nguyên bản. 2. Trường hợp hàng hóa nguyên bản sản xuất ở một nước, tân trang tại một nước khác thì cần quy định rõ chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa nguyên bản hay hàng hóa sau khi tân trang.	1. Theo cam kết, Việt Nam phải đối xử với hàng tân trang như hàng hóa mới cùng loại. Trong khi đó, pháp luật hiện hành không quy định tất cả hàng hóa mới nhập khẩu vào Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa của nước sản xuất. Vì vậy, việc bổ sung điều kiện này đối với hàng hóa tân trang là không khả thi. Theo dự thảo Nghị định, hàng hóa tân trang nhập khẩu phải đáp ứng quy định pháp luật chuyên ngành như hàng hóa mới cùng loại, tùy từng trường hợp cụ thể có: quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn bức xạ.... (theo pháp luật Việt Nam). 2. Quy định về đáp ứng quy tắc xuất xứ tại Điều 5 dự thảo Nghị định là điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam. Dự thảo Nghị định không quản lý hàng hóa nguyên bản ban đầu.

	Bộ Thông tin và Truyền thông Về quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định, theo Bộ Thông tin và Truyền thông, quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang cần dựa trên nguyên tắc: (i) Chất lượng của hàng hóa tân trang tương đương với hàng mới, có chế độ bảo hành cùng chủng loại; Được kiểm soát chất lượng như sản phẩm mới, có văn bản xác nhận của chính hãng đối với sản phẩm tân trang; Chỉ cho phép nhập khẩu đối với một số nhà nhập khẩu chính ngạch, chính hãng chỉ định, hãng phân phối trực tiếp cho thị trường Việt Nam.	Tiếp thu.
	Bộ Thông tin và Truyền thông Đối với sản phẩm hàng hóa tân trang thuộc Danh mục sản phẩm hàng hoá nhóm 2, theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hoá: hàng hoá không phải là hàng mới 100%, đã qua quá trình tân trang khiến chất lượng sản phẩm có thể không đồng đều như hàng mới được sản xuất hàng loạt và cần có biện pháp quản lý chặt chẽ đảm bảo chất lượng, đảm bảo quyền lợi của người sử dụng.	Theo cam kết tại Hiệp định và quy định tại dự thảo Nghị định, hàng hóa tân trang là hàng hóa thực hiện được toàn bộ các chức năng hoạt động tương tự như chức năng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, với chất lượng, hiệu quả thực hiện không thay đổi hoặc tương tự như chất lượng, hiệu quả thực hiện của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. Đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc kiểm tra chất lượng hàng

	Do vậy đề nghị dự thảo Nghị định cần quy định việc kiểm tra chất lượng theo phương thức kiểm tra chặt từng lô hàng hoá, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp theo phương thức 7 được quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	hóa tân trang theo phương thức kiểm tra chặt từng lô hàng hoá có thể vì phạm cam kết tại Hiệp định (ta phải đối xử với hàng tân trang như đối xử với hàng hóa mới cùng loại). Đề đảm bảo chất lượng hàng hóa nhập khẩu và quyền lợi người tiêu dùng, dự thảo Nghị định quy định các điều kiện đối với hàng hóa tân trang tại Điều 5. Ngoài ra, hàng hóa tân trang phải tuân thủ mọi quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác như đối với hàng hóa mới cùng loại.
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Về chính sách quản lý, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa văn hóa: Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật chuyên ngành văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao quản lý, phê duyệt nội dung các sản phẩm văn hóa nhập khẩu. Do vậy, việc quản lý các mặt hàng tân trang quy định tại dự thảo Nghị định không thuộc phạm vi quản lý hàng hóa nhập khẩu chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, đối với hàng hóa	- Theo quy định tại dự thảo Nghị định, hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam phải tuân thủ quy định pháp luật quản lý ngoại thương, chuyên ngành, thuế, hải quan và pháp luật khác như áp dụng với hàng hóa mới cùng loại, trong đó, bao gồm quy định pháp luật về chuyên ngành văn hóa, thể thao, du lịch.

		tân trang nhập khẩu nếu có cải đặt, chứa/ghi nội dung thuộc chuyên ngành văn hóa (nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật nhiếp ảnh, vui chơi giải trí... và các nội dung văn hóa khác), ví dụ như hàng hóa có mã HS 8523, thì hình thức quản lý và việc thẩm định, phê duyệt nội dung để cho phép sản phẩm văn hóa đó được phổ biến, lưu hành tại Việt Nam, đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành văn hóa có liên quan.	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể: Không cho phép doanh nghiệp sản xuất nước ngoài nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng để tân trang tại Việt Nam. 2. Đề nghị bổ sung quy định: Trường hợp nhập hàng hóa tân trang về để tái chế làm nguyên liệu sản xuất phải thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Việc nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng để tân trang tại Việt Nam hay nhập khẩu hàng tân trang để tái chế làm nguyên liệu phục vụ sản xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định này.

Bộ Giao thông vận tải	Hiện trạng rất nhiều các hàng hóa như phương tiện sử dụng tại cảng hàng không, sân bay, trang thiết bị, trong lĩnh vực hàng không dân dụng phổ biến sử dụng vật tư đã qua sử dụng được bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất để duy trì các tính năng và tiêu chuẩn của nhà sản xuất để đảm bảo an toàn khai thác. Các hàng hóa này đang phải duy trì rất nhiều loại giấy phép kiểm tra chuyên ngành theo hệ thống quy định về quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện và theo Công ước Chicago 1944 về hàng không dân dụng quốc tế. Việc áp dụng thêm các thủ tục hành chính “cấp mã số tân trang” và “Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang” cần đánh giá ý nghĩa của công tác quản lý nhà nước, tránh trùng lặp với các TTHC đã có, phát sinh gánh nặng cho doanh nghiệp thực hiện, do vậy việc Nghị định thực hiện theo quy trình rút gọn, không có đánh giá tác động cần phải báo cáo Chính phủ xem xét sự ảnh	- Các loại vật tư đã qua sử dụng trong lĩnh vực hàng không dân dụng mà Bộ Giao thông vận tải đề cập không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này. Dự thảo Nghị định này chỉ quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang đáp ứng các điều kiện tại Hiệp định (có chức năng, chế độ bảo hành, thời hạn sử dụng tương tự hàng hóa mới cùng loại). - Các chính sách về quản lý hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định gồm cấp Mã số tân trang (cấp cho đối tượng là cơ sở tân trang/ chủ sở hữu nhãn hiệu nước ngoài) và giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang (cấp cho thương nhân nhập khẩu) được kế thừa từ Nghị định số 77/2023/ND-CP của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP. Tại hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định này và hồ sơ xây dựng Nghị định số 77/2023/ND-CP, Bộ Công Thương đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động của chính sách nêu trên.
--	--	--

		hướng đối với các đối tượng áp dụng.	
Điều 9. Yêu cầu đối với tài liệu thuyết minh năng lực tân trang Tài liệu thuyết minh năng lực tân trang tối thiểu cần: 1. Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về công nghệ, phương pháp, máy móc, thiết bị, chi tiết, linh kiện, phụ tùng sử dụng trong quy trình tân trang đến mức căn cứ vào thuyết minh này, người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể hiểu và đánh giá được kết quả của quá trình tân trang. 2. Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về quy trình kiểm tra chất lượng để chứng minh rằng hàng hóa tân trang đã được kiểm tra, thử nghiệm một cách khách quan, trung thực và kỹ càng để đạt được thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương với thông số kỹ thuật và chất lượng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. Các chứng chỉ chất lượng kèm theo, nếu có, phải được dịch	Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	- Về yêu cầu đối với tài liệu thuyết minh năng lực tân trang (Điều 9): Đề nghị cần nhắc quy định rõ hơn về “hình ảnh màu của hàng hóa tân trang” là chụp ảnh có màu về hàng hóa, chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế dưới các góc chụp nhằm minh họa chi tiết cho năng lực tân trang, tránh hiểu nhầm yêu cầu chụp ảnh về màu sắc của hàng hóa.	- Tiếp thu

sang tiếng Việt nếu sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng Việt, được xác thực bởi doanh nghiệp đề nghị. 3. Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về các lý do giúp doanh nghiệp đề nghị tin rằng hàng hóa tân trang có được thời hạn sử dụng tương tự như thời hạn sử dụng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng và thực hiện được toàn bộ các chức năng như chức năng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, với chất lượng, hiệu quả thực hiện không thay đổi hoặc tương đương. 4. Thể hiện những lưu ý đặc biệt đối với việc vận chuyển, bốc xếp, lưu kho, sử dụng và tiêu hủy hàng hóa tân trang nêu những lưu ý này đã được áp dụng cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. 5. Kèm theo hình ảnh (có màu) của hàng hóa tân trang và của nhãn hàng hóa tân trang.			
Điều 11. Yêu cầu đối với Bản cam kết dành chế độ bảo hành cho hàng hóa tân trang	Bộ Văn hóa, Thể	- Về yêu cầu đối với Bản cam kết dành chế độ bảo hành, bảo dưỡng cho hàng hóa tân trang (Điều 11): Đề	Theo quy định tại dự thảo Nghị định, tài liệu thuyết minh phải thể hiện nội dung cam kết một cách rõ ràng, đầy đủ

Bản cam kết dành chế độ bảo hành cho hàng hóa tân trang tối thiểu cần: 1. Cam kết một cách rõ ràng, đầy đủ về việc dành cho hàng hóa tân trang chế độ bảo hành như chế độ bảo hành dành cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. 2. Kèm theo các tài liệu có liên quan để chứng minh cam kết nêu tại khoản 1 Điều này (danh sách các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa tân trang tại Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận nghĩa vụ bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa tân trang của từng cơ sở bảo hành, bảo dưỡng (nếu đang áp dụng cho chính hàng hóa đó khi chưa sử dụng); giấy bảo hành, thẻ bảo hành của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng. Tài liệu chứng minh phải được dịch sang tiếng Việt nếu sử dụng ngôn ngữ không phải tiếng Việt, được xác thực bởi doanh nghiệp đề nghị.	thao và Du lịch	ngợi cần nhắc bổ sung quy định về thời hạn chấp nhận nghĩa vụ bảo hành của các cơ sở bảo hành, bảo dưỡng tân trang để bảo đảm hàng hóa tân trang được bảo hành theo đúng quy định.	về việc dành cho hàng hóa tân trang chế độ bảo hành như chế độ bảo hành dành cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, đã bao gồm điều kiện, thời hạn, chính sách bảo hành..
Điều 14. Kiểm tra thực tế cơ sở		Bộ Văn hóa, - Đề nghị làm rõ về “cơ sở tân trang” (Điều 14): Bộ Công Thương	

tân trang			
1. Bộ Công Thương và bộ quản lý chuyên ngành có quyền yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở tân trang trước khi cấp Mã số tân trang trong trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của hồ sơ cấp Mã số tân trang hoặc sau khi cấp Mã số tân trang trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro hoặc phát hiện doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật. 2. Yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở tân trang được Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) cho doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc cho doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang trong trường hợp kiểm tra thực tế cơ sở tân trang sau khi cấp Mã số tân trang. 3. Bộ yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở tân trang là bộ chủ trì kiểm tra. 4. Bộ chủ trì kiểm tra và doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc doanh nghiệp đã được cấp			
Thể thao và Du lịch			
Bộ Giao thông vận tải			

Mã số tân trang thông nhất thời gian bắt đầu kiểm tra.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, bộ chủ trì kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra tới doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng). Thông báo này được sao gửi Bộ Công Thương trong trường hợp bộ chủ trì kiểm tra là bộ quản lý chuyên ngành.

6. Trường hợp việc kiểm tra thực tế diễn ra trước khi cấp Mã số tân trang hoặc trước khi chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang hoặc trước khi chấp thuận đề nghị gia hạn có sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang thì khoảng thời gian kể từ khi thông báo yêu cầu kiểm tra cho tới khi thông báo kết quả kiểm tra không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung thông tin của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang	Bộ Giao thông vận tải		Tiếp thu
1. Trường hợp đã được cấp Mã số tân trang nhưng có sự thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang, doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin qua đường bưu điện (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính). b) Tài liệu thuyết minh đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp). c) Bản sao các tài liệu hỗ trợ cho tài liệu thuyết minh, nếu có (mỗi tài liệu 01 bản sao kèm theo bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được xác thực		Tại khoản 4 Điều 16: Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “nhận thấy” và sửa đổi như sau: “Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung thông tin có khả năng gây ảnh hưởng tới năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu của doanh nghiệp đã được cấp mã số tân trang, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định..., Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) cho doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang về việc thẩm định lại năng lực”. - Tại khoản 6 Điều 16: Đề nghị thay thế sửa đổi cụm từ “khoản 3 Điều 16” thành “khoản 3 Điều 17” cho phù hợp với nội dung về định chỉ tạm thời hiệu lực của Mã số tân trang.	

bởi đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp).

2. Trường hợp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin chi liên quan tới Phụ lục IV Nghị định này, việc sửa đổi, bổ sung thông tin không gây ảnh hưởng tới năng lực tài trang, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, xuất xứ hàng hóa và quyền sử dụng nhãn hiệu, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương ra thông báo bằng văn bản chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin.

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin có liên quan tới Phụ lục I, II, III, V, VI, VII Nghị định này, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương gửi hồ sơ để lấy ý kiến bộ quản lý chuyên ngành.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Bộ Công Thương, bộ quản lý chuyên ngành có văn bản trả lời Bộ Công

--	--	--	--

Thương. Nếu bộ quản lý chuyên ngành kết luận việc sửa đổi, bổ sung thông tin không gây ảnh hưởng tới năng lực tân trang, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, xuất xứ hàng hóa và quyền sử dụng nhãn hiệu, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương ra thông báo bằng văn bản chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin.

4. Trường hợp, việc sửa đổi, bổ sung thông tin có khả năng gây ảnh hưởng tới năng lực tân trang, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, xuất xứ hàng hóa và quyền sử dụng nhãn hiệu của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định hoặc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) cho doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang về việc thẩm định lại năng lực.

5. Việc thẩm định lại năng lực của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang được thực hiện theo quy trình thẩm định như khi cấp Mã số tân trang. 6. Trong quá trình thẩm định lại năng lực của doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang, Bộ Công Thương có quyền đình chỉ tạm thời hiệu lực của Mã số tân trang theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này.			
Điều 17. Đình chỉ, thu hồi Mã số tân trang 1. Bộ Công Thương thu hồi Mã số tân trang trong những trường hợp sau: a) Doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang cung cấp thông tin không đúng trong hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình thẩm định và cấp Mã số tân trang.	Bộ Giao thông vận tải	- Tại điểm d, khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 17: Đề nghị xem xét bỏ quy định việc thu hồi và đình chỉ tạm thời hiệu lực của Mã số tân trang trong trường hợp này vì điểm c khoản 1 Điều 5 đã lược bỏ tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu. Điểm d khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 17 đã được chỉnh sửa phù hợp theo hướng sẽ đình chỉ, thu hồi Mã số tân trang nếu hàng hóa tân trang vi phạm các quy định theo pháp luật chuyên ngành (đang áp dụng với hàng hóa mới cùng loại).

b) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hiệu lực theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

c) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không duy trì được năng lực tân trang, chế độ bảo hành, bảo dưỡng hoặc quyền sử dụng nhãn hiệu như đã trình bày tại hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang.

d) Hàng hóa tân trang do doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam vi phạm từ lần thứ hai các quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác đang được áp dụng đối với hàng nhập khẩu mới cùng loại.

đ) Doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không hợp tác trong quá trình kiểm tra thực tế



Figure 1

Figure 2

Figure 3

Figure 4

Figure 5

Figure 6

Figure 7

Figure 8

Figure 9

Figure 10

Figure 11

Figure 12

Figure 13

Figure 14

Figure 15

Figure 16

Figure 17

cơ sở tân trang hoặc thẩm định lại năng lực của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang.			
e) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng từ chối việc bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa tân trang.			
g) Theo đề nghị của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang.			
h) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang giải thể, phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.			
2. Trường hợp doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang bị thu hồi Mã số tân trang theo quy định tại điểm a, b, d, đ, h khoản 1 Điều này, Bộ Công Thương không xem xét cấp lại Mã số tân trang cho doanh nghiệp đó.			
3. Bộ Công Thương xem xét định chỉ tạm thời hiệu lực của Mã số			

tân trang trong những trường hợp sau:

a) Để phòng ngừa rủi ro không thể khác phục có thể phát sinh trong quá trình thẩm định lại năng lực của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang hoặc trong quá trình kiểm tra thực tế cơ sở tân trang sau khi đã cấp Mã số tân trang.

b) Hàng hóa tân trang vi phạm lần đầu các quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác đang áp dụng đối với hàng nhập khẩu mới cùng loại.

c) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định.

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UK VFTA hết hiệu lực khi Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi.

5. Trường hợp hàng hóa đã

được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d, g khoản 1 và khoản 3 Điều 17 Nghị định này:

a) Thương nhân nhập khẩu gửi văn bản đề nghị cơ quan cấp phép quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này xem xét, quyết định việc nhập khẩu lô hàng, nêu rõ: lý do xin nhập khẩu hàng hóa khi Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi (gửi kèm các chứng từ chứng minh hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi; Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đã được cấp trước đó cho lô hàng).

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của thương nhân nhập khẩu, cơ quan cấp phép xem xét trả lời thương nhân bằng văn bản. Trường hợp không cho phép nhập khẩu, cơ

quan cấp phép có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

6. Bộ Công Thương thực hiện thông báo cho cơ quan cấp phép và cơ quan hải quan ngay khi có quyết định cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi Mã số tân trang để đảm bảo công tác quản lý liên quan.

7. Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kịp thời đến Bộ Công Thương về trường hợp phát sinh các hành vi vi phạm quy định về điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu và quy định khác tại Nghị định này để phối hợp xử lý, xem xét đình chỉ, thu hồi Mã số tân trang.

Điều 22. Tổ chức thực hiện	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tại điều 22, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung nội dung “Trường hợp hàng hóa thuộc phạm vi quản lý các Bộ chuyên ngành có tính chất đặc thù, các Bộ chuyên ngành bổ sung	Tiếp thu. Tại Điều 22 dự thảo Nghị định đã quy định các Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân
1. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm cấp Mã số tân trang; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và			

Hiệp định UKVFTA theo phân công; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang để phục vụ mục tiêu quản lý. 2. Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA theo phân công; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý. 3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn việc kiểm tra xuất xứ đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật.		điều kiện cần thiết để đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu”. trung thuộc thẩm quyền quản lý. Tuy nhiên, cần lưu ý việc ban hành quy định hướng dẫn dưới cấp Nghị định của các Bộ chuyên ngành (nếu có) phải tuân thủ cam kết “đối xử với hàng hóa tân trang như hàng hóa mới cùng loại” và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
Phụ lục dự thảo Nghị định về Danh mục hàng hóa tân trang	Bộ Thông 1. Đề nghị dự thảo Nghị định xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo	Tiếp thu. - Danh mục hàng hóa tân trang tại dự

thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ	tin và Truyền thông	Loại trừ những hàng hóa liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 của Hiệp định. Lý do cả hai Hiệp định EVFTA và UKVFTA cam kết theo hình thức Chọn-Cho (Positive). Theo đó, hàng hóa không nằm trong danh mục trong khai niệm nêu trên, bao gồm danh mục các hàng hóa tại Phụ lục 2-A-5. Việt Nam có toàn quyền đưa ra hoặc duy trì bất cứ biện pháp nào để quản lý. 2. Đề nghị quý Bộ phối hợp cùng Tổng cục Hải quan để rà soát danh mục, chuẩn hóa Danh mục hàng hóa cam kết với Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để đồng bộ và áp dụng phù hợp. 3. Bộ Thông tin và Truyền thông đã cập nhật căn cứ pháp lý và áp dụng đối Danh mục hàng hóa tân trang thuộc diện quản lý chuyên ngành (chỉ tiết theo mã HS) tại Phụ lục kèm theo Công văn.	thảo Nghị định được thiết kế gồm các dòng hàng theo cam kết tại Hiệp định EVFTA (chương 84, 85, 87, 90 và 9402, loại trừ các dòng hàng được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 Hiệp định). - Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Phụ lục I dự thảo Nghị định theo hướng: - Không đưa các mã 8517.1300, 8517.1400, một số dòng thuộc nhóm 8519 mà Bộ thông tin và Truyền thông đề xuất vào Phụ lục I dự thảo Nghị định vì không thuộc diện cam kết. - Bổ sung một số dòng hàng thuộc nhóm 8517.62; nhóm 8525, 8540 và một số dòng thuộc nhóm 8544 vào Phụ lục I dự thảo Nghị định vì thuộc diện cam kết và thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP. - Bổ sung một số dòng hàng thuộc nhóm vào Phụ lục I dự thảo Nghị định vì thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ
-------------------------------------	---------------------	---	---

		Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Chính sửa, chuẩn hóa mã HS của một số dòng hàng mà Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất, đề đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.
Bộ Tài chính	Theo cam kết tại Hiệp EVFTA và UKVFTA, hàng hóa tân trang là hàng hóa được phân loại tại Chương HS 84, 85, 87, 90 hoặc 9402, ngoại trừ hàng hóa được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 của Hiệp định. Trong đó, hàng hóa tại các Chương này đã được quy định cụ thể tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC. Do vậy, về việc chuẩn hóa mã số HS hàng hóa tân trang theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, đề nghị Bộ Công Thương và các Bộ quản lý chuyên ngành căn cứ tên hàng, mã số HS hàng hóa thuộc các Chương HS 84, 85, 87, 90	Tiếp thu

	hoặc 9402 tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính để xây dựng các Danh mục hàng hóa tân trang ban hành kèm theo dự thảo Nghị định và thống nhất, phân công phạm vi trách nhiệm quản lý của mỗi Bộ ngành.	
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề nghị bổ sung mục bộ phận, lĩnh kiện thiết bị an toàn có mã HS 84 của các thiết bị theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-0BLĐTBXH vào Phụ lục XI dự thảo Nghị định.	Tiếp thu
Vụ Chính sách thương mại Đa biên	Qua rà soát phụ lục danh mục hàng hóa tân trang kèm theo dự thảo Nghị định, Vụ CSTMDB nhận thấy một số mã hàng tại Phụ lục bị trùng với mã hàng không được coi là hàng tân trang theo quy định tại Phụ lục 2-A-5 của Hiệp định EVFTA và UKVFTA, cụ thể gồm: HS 8517.7100, 851779, 85198162, 8519.89	Theo Phụ lục 2-A-5 Hiệp định EVFTA, các mã 8517.70 (bộ phận), 8519.50 (máy trả lời điện thoại), 8519.89 (loại khác) (theo AHTN 2012), được loại trừ khỏi diện “hàng hóa loại trừ khỏi định nghĩa của hàng hóa tân trang”, tức là các dòng hàng này thuộc diện cam kết. Danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định được xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo thống nhất với

		Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC, do đó, các mã hàng trên đã được chuẩn hóa thành mã HS 8517.7100 , 8517.79 (thuộc nhóm bộ phận); 85198162 (máy trả lời điện thoại).
Bộ Giao thông vận tải	- Đối với Phụ lục III.Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT, đề nghị quý Bộ chuẩn hóa danh mục theo quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. - Tại Danh mục hàng hóa tân trang của Bộ Giao thông vận tải (Phụ lục III): Đề nghị xem xét không đưa vào danh mục hàng hóa tân trang sử dụng cho lĩnh vực tàu biển bao gồm: Động cơ đốt trong, Máy nén sử dụng trong thiết bị làm lạnh, Thiết bị cơ khí để phun bắn, phun rải chất lỏng hoặc chất bột, Bình dập lửa, Súng phun và các thiết bị tương tự, Công trục tàu thủy, Cần trục kê cả cần trục cáp...Để giảm nguy cơ gây mất an toàn, tàu biển nên sử dụng các loại hàng hóa mới (không tân trang) đảm	- Danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định đã được Bộ Công Thương chủ động rà soát, chuẩn hóa theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC. Đề nghị các Bộ phối hợp rà soát Danh mục thuộc thẩm quyền quản lý. - Các danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định được xây dựng theo nguyên tắc tuân thủ cam kết tại Hiệp định (hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA gồm toàn bộ các mã hàng thuộc chương 84, 85, 87, 90 hoặc 9402 (trừ các mã hàng tại Phụ lục 2-A-5 Hiệp định). Theo quy định tại dự thảo Nghị định, hàng hóa tân trang nhập khẩu phải đáp ứng điều kiện tại Điều 5 và đáp ứng quy định pháp luật hiện hành(tùy từng trường hợp hàng hóa cụ thể có thể có quy định pháp luật quản lý ngoại thương, thương mại, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn, đo

		bảo chất lượng và có đầy đủ chứng nhận được cơ quan đăng kiểm quốc tế, cơ quan đăng kiểm trong nước công nhận.	kiểm, quy chuẩn, tiêu chuẩn...) như áp dụng với hàng hóa mới cùng loại nhập khẩu vào Việt Nam.
Vụ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị chuyển mặc hàng lò phản ứng hạt nhân (8401), cân (8423) ra khỏi Phụ lục IV dự thảo Nghị định vi theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật Đo lường, các hàng hóa trên thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ là tổ chức và chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, thiết bị đo lường và hàng hóa khác từ hàng hóa thuộc trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật này.	Tại Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định: một số mặt hàng có mã HS thuộc nhóm 8418, 8467, 8508, 8544 thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
Do đó Bộ Công Thương đề xuất bổ sung Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa			

			học và Công nghệ tại Phụ lục VII dự thảo Nghị định gồm nhóm 8401, một số dòng hàng thuộc nhóm 8418, 8467, 8508, 8544.
Về hồ sơ trình Nghị định	Bộ Tư pháp	Về trình tự, thủ tục, do dự thảo Nghị định được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn trên cơ sở chấp thuận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 2307/VP-CP-KTTH ngày 06/4/2023, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.	Tiếp thu.
	Bộ Giao thông vận tải	Nội dung góp ý của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Công Thương tại văn bản số 10054/BGTVT-HTQT chưa được tiếp thu, giải trình đầy đủ (góp ý Điều 14, 20, 21) tại hồ sơ dự thảo lấy ý kiến lần 2. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tiếp thu hoặc giải trình rõ những góp ý nêu trên của Bộ Giao thông vận tải và đưa vào Tờ	Nội dung góp ý (lần 1) của các Bộ đã được Bộ Công Thương tổng hợp đầy đủ tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (gửi kèm hồ sơ xin ý kiến các Bộ lần 2). Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương chỉ báo cáo những nội dung chính sách lớn mà các Bộ còn có ý kiến khác nhau. Cụ thể với các ý kiến của Bộ Giao

		trình Chính phủ.	thông vận tải tại văn bản số 10054/BGTVT-HTQT: - Góp ý đối với Điều 14: Bộ Công Thương đã giải trình. Theo đó, kính phí tổ chức kiểm tra cơ sở tân trang do Bộ chủ trì, tham gia kiểm tra xây dựng, chi trả. - Góp ý với Điều 20: Tên Điều 20 là “thủ tục nhập khẩu hàng hóa tân trang” được kế thừa, phù hợp với pháp luật hải quan. Tại dự thảo gửi xin ý kiến lần 2, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa đoạn 1 Điều 20 theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải. - Góp ý đối với khoản 4 Điều 21: Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.
--	--	------------------	--